



California Department of Education
CALIFORNIA ELEMENTARY SCHOOL
CALIFORNIA SCHOOL DISTRICT

SSID: 9988776804
Năm học: 2023–24
Lớp: 5

DÀNH CHO GIA ĐÌNH CỦA:
JENNY M. LASTNAME
1234 MAIN ST UNIT 1234
YOUR CITY, CA 12345

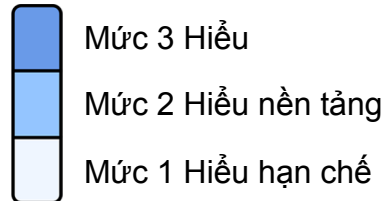
Đánh giá Thay thế của California (CAA) là gì?

Đánh giá Thay thế của California (CAA) cho môn Khoa học tạo cơ hội cho học sinh chứng minh việc học tập của mình bằng cách làm một bài kiểm tra tương ứng với trình độ lớp các em. Những học sinh có chương trình giáo dục cá nhân hóa (IEP) chỉ định sử dụng đánh giá thay thế để đo lường việc học tập sẽ thi CAA cho môn Ngữ văn/đọc viết Tiếng Anh (ELA) và Toán từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Học sinh thi CAA môn Khoa học ở lớp năm và lớp tám, và một lần ở trường trung học phổ thông.

Làm việc với giáo viên, con quý vị đã hoàn thành các câu hỏi một cách độc lập. Giống như các bài kiểm tra khác trong Đánh giá Thành tích và Tiến bộ của Học sinh California (CAASPP), CAA cung cấp các nguồn trợ giúp theo nhu cầu của từng học sinh và như được mô tả trong IEP của các em.

Điểm số có ý nghĩa gì?

Học sinh nhận được tổng điểm và mức thành tích. Có ba mức thành tích khác nhau:



Kết quả đánh giá chỉ là một thước đo và cần được kết hợp với các thông tin khác để hiểu rõ hơn về thành tích của học sinh.

Nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi nào về đánh giá hoặc kết quả của con mình, quý vị có thể liên hệ với giáo viên của con mình và các thành viên khác trong nhóm IEP của con quý vị để biết thêm thông tin.

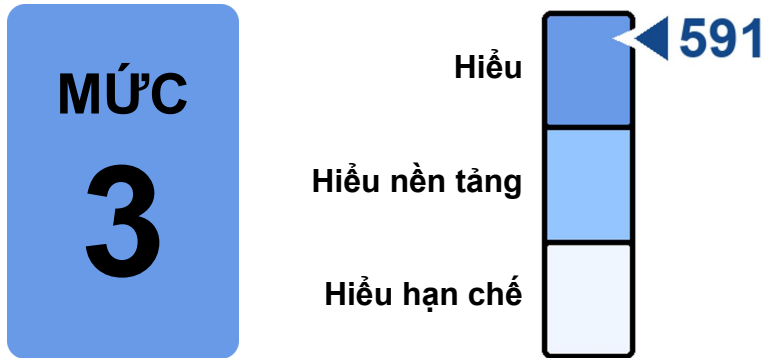


Để biết thêm thông tin về các bài kiểm tra này—bao gồm các câu hỏi kiểm tra mẫu—hãy truy cập <https://CA.StartingSmarter.org/>.



Đánh giá Thay thế của California cho môn Tiếng Anh/Ngữ văn

Điểm CAA Tổng hợp cho ELA của Jenny

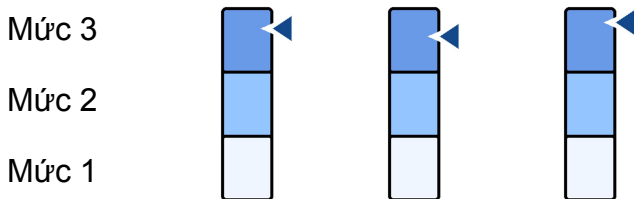


Jenny thể hiện **hiệu** về các khái niệm cơ bản ở môn Tiếng Anh/Ngữ văn, như việc xác định ý chính của một câu chuyện.

Khoảng điểm cho lớp năm là 500–599.

Lịch sử điểm thi của Jenny

| Lớp | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
|------|-------|-------|-------|
| Điểm | 387 | 482 | 591 |
| MỨC | MỨC 3 | MỨC 3 | MỨC 3 |



Thang điểm cho từng mức điểm đối với mỗi lớp là khác nhau, và các chuẩn đối với lớp trên sẽ cao hơn lớp dưới.

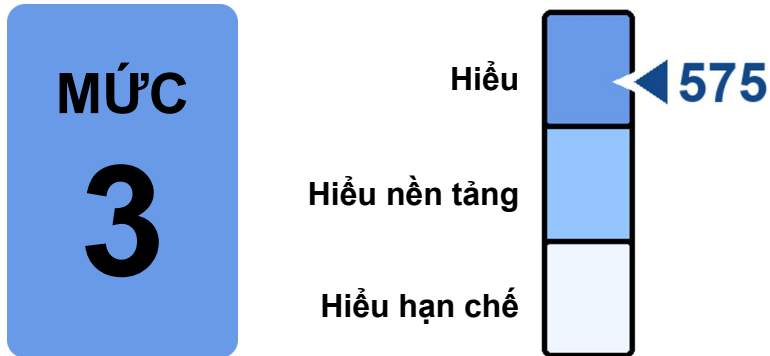
Cách so sánh điểm của Jenny

| CAA cho môn Tiếng Anh/Ngữ văn (ELA) | |
|-------------------------------------|--------------------------|
| Điểm của Jenny | Trung bình của tiểu bang |
| 591 | 560 |



Đánh giá Thay thế của California cho môn Toán

Điểm CAA Tổng hợp cho môn Toán của Jenny

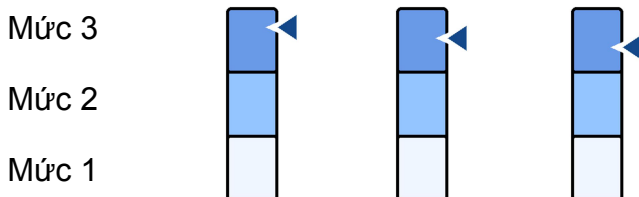


Jenny thể hiện **hiệu** về các khái niệm cơ bản ở môn Toán, như giải phép cộng, trừ số thập phân và phép chia với các số nguyên.

Khoảng điểm cho lớp năm là 500–599.

Lịch sử điểm thi của Jenny

| Lớp | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
|------|-------|-------|-------|
| Điểm | 388 | 481 | 575 |
| MỨC | MỨC 3 | MỨC 3 | MỨC 3 |



Thang điểm cho từng mức điểm đối với mỗi lớp là khác nhau, và các chuẩn đối với lớp trên sẽ cao hơn lớp dưới.

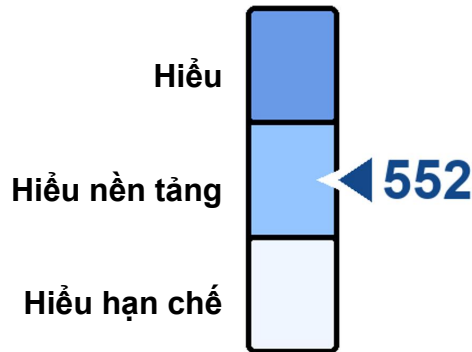
Cách so sánh điểm của Jenny

| CAA cho môn Toán | |
|------------------|--------------------------|
| Điểm của Jenny | Trung bình của tiểu bang |
| 575 | 563 |



Đánh giá Thay thế California cho môn Khoa học

Điểm CAA Tổng hợp cho môn Khoa học của Jenny



Jenny thể hiện **hiểu nền tảng** về các khái niệm cơ bản ở môn Khoa học.

Khoảng điểm cho lớp năm là 500–599.

Cách so sánh điểm của Jenny

| CAA cho môn Khoa học | |
|----------------------|--------------------------|
| Điểm của Jenny | Trung bình của tiểu bang |
| 552 | 545 |